

**BẢO ĐẢM QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT  
CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ**

**NGUYỄN KIM HÙNG\***

*Ngày nhận bài: 10/06/2025*

*Ngày phản biện: 25/06/2025*

*Ngày đăng bài: 30/09/2025*

***Tóm tắt:***

Bảo đảm quyền sử dụng đất của đồng bào dân tộc thiểu số có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc duy trì sinh kế, bảo tồn bản sắc văn hóa và thực hiện công bằng xã hội tại Việt Nam. Bài viết phân tích nội hàm quyền sử dụng đất của dân tộc thiểu số, khái quát quy định của pháp luật đất đai Việt Nam thông qua việc phân tích Luật Đất đai năm 2024 trong tương quan so sánh với quy định tương ứng trong các văn bản Luật trước đó, đánh giá thực tiễn bảo đảm quyền sử dụng đất của đồng bào dân tộc thiểu số tại nước ta. Từ đó, tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm bảo đảm quyền sử dụng đất của đồng bào dân tộc thiểu số tại Việt Nam trong thời gian sắp tới.

***Từ khoá:***

Công bằng xã hội; dân tộc thiểu số; Luật Đất đai năm 2024; phát triển bền vững; quyền sử dụng đất.

***Abstract:***

Ensuring land use rights for ethnic minorities plays a crucial role in sustaining livelihoods, preserving cultural identities, and promoting social equity in Vietnam. This article analyzes the concept of land use rights specific to ethnic minority communities and provides an overview of Vietnam's land law framework, with a focus on the 2024 Land Law and its key developments compared to previous legislations. The study evaluates the current implementation of land use rights for ethnic minorities, highlighting ongoing challenges and shortcomings. On this basis, the author advances several policy recommendations aimed at safeguarding the land use rights of ethnic minorities in Vietnam in the forthcoming period.

***Keywords:***

Social equity; ethnic minorities; 2024 Land Law; sustainable development; land use rights.

---

\* Phòng Đào tạo Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội; Email: hungnk@hlu.edu.vn

## 1. Đặt vấn đề

Đối với đồng bào các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, đất đai có vai trò vô cùng quan trọng, luôn gắn liền với đời sống vật chất, tinh thần và sinh kế của họ... Tuy nhiên, trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, quyền sử dụng đất của đồng bào dân tộc thiểu số tại nước ta vẫn còn gặp nhiều rào cản cả về pháp lý và trên thực tiễn, thể hiện ở tình trạng thiếu đất sản xuất, không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và khó khăn trong các thủ tục hành chính, pháp lý về đất đai. Khi đất đai ngày càng trở thành nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội quan trọng của một đất nước, yêu cầu bảo đảm quyền sử dụng đất cho đồng bào dân tộc thiểu số càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Đây không chỉ là công bằng xã hội mà còn là yếu tố then chốt để củng cố niềm tin, tăng cường sự tham gia và phát huy nội lực của các dân tộc trong tiến trình phát triển quốc gia. Trên cơ sở đó, việc phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và đề xuất các giải pháp hoàn thiện nhằm bảo đảm hiệu quả thực hiện pháp luật về quyền sử dụng đất của đồng bào dân tộc thiểu số là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

## 2. Khái quát về quyền sử dụng đất của đồng bào dân tộc thiểu số<sup>1</sup>

Quyền sử dụng đất (land use rights) là một khái niệm pháp lý chỉ quyền của cá nhân, tổ chức hoặc cộng đồng trong việc tiếp cận, khai thác, kiểm soát và chuyển giao đất đai theo phạm vi được luật pháp hoặc phong tục công nhận. Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hợp quốc (Food and Agriculture Organization - FAO), quyền sử dụng đất là “mối quan hệ, được xác định theo pháp luật hoặc tập quán, giữa con người - cá nhân hoặc nhóm - với đất đai. Nó quy định cách thức tiếp cận, sử dụng, kiểm soát và chuyển giao đất đai, cùng với các trách nhiệm và hạn chế liên quan”<sup>2</sup>; còn theo Ngân hàng Thế giới (World Bank), đây là “các quy ước xã hội điều chỉnh việc phân phối lợi ích thu được từ việc sử dụng cụ thể một mảnh đất”<sup>3</sup>. Tùy theo pháp luật mỗi quốc gia, quyền này có thể gắn liền hoặc tách biệt với quyền sở hữu đất đai.

Tại Việt Nam, kể từ sự ra đời của Hiến pháp năm 1980 đến nay, chế độ sở hữu đất đai là chế độ sở hữu toàn dân, trong đó Nhà nước là đại diện duy nhất của người dân

<sup>1</sup> Việt Nam sử dụng cụm từ “đồng bào dân tộc thiểu số” hay “người đồng bào” để gọi những người thuộc dân tộc thiểu số (chỉ chung cho những người không thuộc dân tộc Kinh). Trong bài viết, tác giả sử dụng thống nhất cụm từ này.

<sup>2</sup> “Land tenure is the relationship, whether legally or customarily defined, among people, as individuals or groups, with respect to land. It defines how access is granted to rights to use, control, and transfer land, as well as associated responsibilities and restraints.” Nguồn: FAO (2002), “Land Tenure and Rural Development”, *Land Tenure Studies*, No. 3, Rome: Food and Agriculture Organization of the United Nations, tr. 7.

<sup>3</sup> “Land rights are social conventions that regulate the distribution of the benefits that accrue from specific uses of a certain piece of land.” Nguồn: World Bank (2003), “Land Policies for Growth and Poverty Reduction”, *Policy Research Report*, Washington, D.C.: World Bank and Oxford University Press, tr. 31.

trong quản lý và định đoạt đất đai vì lợi ích chung của toàn xã hội.<sup>4</sup> Theo đó, đất đai không thuộc sở hữu của tư nhân hay gia đình, hội nhóm mà Nhà nước trao cho các chủ thể quyền sử dụng đất - là một loại quyền tài sản phái sinh, mang tính giới hạn của các chủ thể (gọi là người sử dụng đất) đối với đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai, được Nhà nước ghi nhận và bảo đảm thực hiện<sup>5</sup>.

Về thuật ngữ “dân tộc thiểu số” (ethnic minorities), hiện nay trên thế giới không có một định nghĩa pháp lý chính thức, thống nhất và ràng buộc. Do vậy, sự tồn tại của một nhóm thiểu số có thể được xác định thông qua các tiêu chí khách quan và chủ quan theo các chuẩn mực quốc tế: (i) tiêu chí khách quan tập trung vào các đặc điểm chung của nhóm như dân tộc, nguồn gốc quốc gia, văn hóa, ngôn ngữ hoặc tôn giáo; (ii) tiêu chí chủ quan tập trung vào hai yếu tố then chốt là nguyên tắc tự định danh và mong muốn duy trì bản sắc cộng đồng.<sup>6</sup> Theo Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp quốc, Francesco Capotorti, một dân tộc thiểu số là một nhóm số lượng ít hơn so với phần còn lại của dân cư quốc gia, ở vị trí không chiếm ưu thế, có đặc điểm dân tộc, tôn giáo hoặc ngôn ngữ khác biệt với phần còn lại của dân cư, và thể hiện mong muốn bảo tồn các đặc điểm đó<sup>7</sup>. Các quốc gia công nhận nhiều nhóm cộng đồng khác nhau là “thiểu số” trên cơ sở các đặc điểm chung về dân tộc, văn hóa, tôn giáo và/hoặc ngôn ngữ. Tại Việt Nam, dân tộc thiểu số được hiểu là những dân tộc có số dân ít hơn so với dân tộc đa số

<sup>4</sup> Tư tưởng này bắt đầu định hình rõ nét trong quá trình soạn thảo Hiến pháp năm 1980. Theo ghi nhận, Dự thảo tại thời điểm đầu xây dựng còn quy định giữ ba hình thức sở hữu về ruộng đất: sở hữu Nhà nước (tức sở hữu toàn dân), sở hữu tập thể và sở hữu cá thể (tức sở hữu cá nhân). Tuy nhiên, trong quá trình thảo luận tiếp theo, đã có sự thay đổi lớn về mặt định hướng theo ý kiến của Tổng Bí thư Lê Duẩn, đó là chuyển toàn bộ đất đai thành sở hữu toàn dân.<sup>4</sup> Với tinh thần chỉ đạo đó, chế định “*Đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý*.” chính thức được khẳng định nhất quán từ Hiến pháp năm 1980 và văn bản Luật Đất đai đầu tiên của nước ta năm 1987, tiếp tục duy trì đến nay trong Hiến pháp năm 2013 và Luật Đất đai năm 2013, Luật Đất đai năm 2024.

<sup>5</sup> Có nhiều quan điểm về cách hiểu “quyền sử dụng đất”. Có thể hiểu quyền sử dụng đất là một quyền năng được tách ra từ quyền sở hữu toàn dân; hoặc là một quyền tài sản đặc biệt theo pháp luật dân sự hoặc là một loại vật quyền hạn chế thực hiện trên đất, được phát sinh từ vật quyền chính là quyền sở hữu toàn dân. Nguồn: Lê Hồng Hạnh (2017), “*Bản chất pháp lý của quyền sử dụng đất trong pháp luật Việt Nam*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số tháng 8 (305)/2017, tr. 23-24; Tổng Sỹ Sơn (2025), “*Hoàn thiện pháp luật quy định về quyền sử dụng đất ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Quản lý nhà nước (điện tử), truy cập tại <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/03/18/hoan-thien-phap-luat-quy-dinh-ve-quyen-su-dung-dat-o-viet-nam-hien-nay/>, truy cập ngày 23/5/2025.

<sup>6</sup> UNDP Asia-Pacific Regional Centre (2010), “*Marginalised Minorities in Development Programming: A UNDP Resource Guide and Toolkit*”, UNDP, tr. 7.

<sup>7</sup> “*A group numerically inferior to the rest of the population of a State, in a non-dominant position, whose members — being nationals of the State — possess ethnic, religious or linguistic characteristics differing from those of the rest of the population and show, if only implicitly, a sense of solidarity, directed towards preserving their culture, traditions, religion or language.*” Francesco Capotorti (1979), “*Study on the Rights of Persons Belonging to Ethnic, Religious and Linguistic Minorities*”, United Nations, New York, tr. 96.

trên phạm vi lãnh thổ đất nước.<sup>8</sup> Nước ta có 54 thành phần dân tộc, trong đó có 53 dân tộc thiểu số. Theo cuộc tổng điều tra dân số gần nhất vào năm 2019, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 14,7% dân số Việt Nam<sup>9</sup>, cư trú tập trung tại các vùng miền núi, địa hình phức tạp, với quỹ đất nông nghiệp và đất ở hạn chế, chủ yếu là đất rừng.

Quyền sử dụng đất của đồng bào dân tộc thiểu số là tập hợp các quyền của cá nhân và cộng đồng dân cư thiểu số, được ghi nhận bởi pháp luật quốc gia hoặc luật tục, tập quán nhằm đảm bảo cho họ được tiếp cận, sử dụng, kiểm soát, khai thác và duy trì đất đai. Ở các quốc gia, quyền sử dụng đất của đồng bào dân tộc thiểu số đều cần được bảo đảm bởi các cơ chế, chính sách đặc thù so với các chủ thể khác bởi những lý do sau:

Thứ nhất, các cộng đồng dân tộc thiểu số thường cư trú tại vùng sâu, vùng xa, có điều kiện phát triển hạn chế. Một số quốc gia thậm chí không công nhận “dân tộc thiểu số” và theo ngôn ngữ địa phương, họ được gọi là “nhóm bị loại trừ” (excluded groups), “cộng đồng bị gạt ra bên lề” (marginalised communities) hoặc “nhóm dễ bị tổn thương” (vulnerable groups).<sup>10</sup> Theo Chương trình Phát triển Liên hợp Quốc (UNDP), “quyền sử dụng đất của các nhóm thiểu số thường ít được bảo đảm hơn, khiến họ có nguy cơ cao hơn bị di dời, trục xuất hoặc không có đất”<sup>11</sup>.

Thứ hai, các vùng dân tộc thiểu số có đặc thù về tính cộng đồng và tập quán sâu sắc trong sử dụng đất<sup>12</sup>. Nhiều hình thức sử dụng đất truyền thống như đất thiêng, đất rừng cộng đồng, hoạt động canh tác “rẫy” luân canh... không chỉ phục vụ mục đích canh tác mà còn phản ánh tổ chức xã hội và quy tắc nội sinh của cộng đồng nhưng chưa được pháp luật ghi nhận đầy đủ, khiến gia tăng nguy cơ quyền sử dụng đất của các cộng đồng bị xâm phạm và dễ bị phá vỡ.

Thứ ba, đất đai không đơn thuần là tư liệu sản xuất mà còn là không gian văn hóa - tinh thần thiêng liêng, gắn với bản sắc tộc người qua tín ngưỡng, nghi lễ, và truyền thống cộng đồng. Nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số vẫn tiếp tục gìn giữ một niềm tin truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác rằng “Đất là thiêng liêng, đất là sự sống”.<sup>13</sup> Vì vậy, việc bảo đảm quyền sử dụng đất còn là điều kiện thiết yếu để duy trì bản sắc văn

<sup>8</sup> Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 14 tháng 11 năm 2011 về công tác dân tộc.

<sup>9</sup> Cục Thống kê - Bộ Tài chính (2019), “Thông cáo báo chí Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019”, truy cập tại <https://www.gso.gov.vn/su-kien/2019/12/thong-cao-bao-chi-ket-qua-tong-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-nam-2019/>, truy cập ngày 23/5/2025.

<sup>10</sup> UNDP Asia-Pacific Regional Centre (2010), *tlđđ* 8, tr. 8.

<sup>11</sup> UNDP Asia-Pacific Regional Centre (2010), *tlđđ* 8, tr. 36.

<sup>12</sup> Lê Hồng Hạnh (2022), “Bảo đảm tính đồng bộ, tính thống nhất của pháp luật hướng tới hiệu quả thực hiện quyền tiếp cận đất của các cộng đồng dân tộc thiểu số”, Tạp chí Khoa học pháp lý, Số 3, tr.2

<sup>13</sup> Lương Thị Trường và Orlando M. Genotiva (2017), “Thừa nhận quyền sử dụng đất truyền thống của dân tộc thiểu số tại Việt Nam”, Trung tâm vì sự phát triển miền núi (CSDM), RECOFTC & UEA, tr.1.

hóa, thực hiện quyền văn hóa và quyền tự quyết về sự phát triển bền vững của chính cộng đồng dân tộc thiểu số đó.

## **2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn bảo đảm quyền sử dụng đất của đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam**

### **2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về quyền sử dụng đất của các dân tộc thiểu số**

Trước hết, cần khẳng định rằng pháp luật đất đai nước ta có ghi nhận quyền sử dụng đất của đồng bào dân tộc thiểu số. Ở góc độ cá nhân, pháp luật đất đai nước ta quy định “người sử dụng đất” bao gồm cá nhân trong nước (cá nhân), mà theo Hiến pháp, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và không ai bị phân biệt đối xử<sup>14</sup> nên mọi cá nhân là công dân Việt Nam, không phân biệt dân tộc, đều có thể trở thành chủ thể có quyền sử dụng đất. Ở góc độ tập thể, cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số cũng là chủ thể có quyền sử dụng đất đai nếu được xác định là “cộng đồng dân cư”<sup>15</sup> (theo đúng tiêu chí địa bàn, phong tục, dòng họ...). Tuy nhiên, bởi những lý do đã phân tích ở mục 1 nên vẫn cần một chính sách riêng, đặc thù và phù hợp hơn cho những “chủ thể yếu thế” này.

Lần đầu tiên quyền sử dụng đất nông nghiệp của “các dân tộc thiểu số” được đề cập là tại Luật Đất đai năm 2003<sup>16</sup>. Một thập kỷ sau đó, Luật Đất đai năm 2013 đã quy định trách nhiệm của Nhà nước về đất ở và đất sản xuất nông nghiệp đối với đồng bào dân tộc thiểu số, thể hiện sự quan tâm hơn của nước ta về quyền sử dụng đất đai của “nhóm yếu thế” này.<sup>17</sup> Đến Luật Đất đai năm 2024, trách nhiệm này của Nhà nước đã được nâng cao hơn, từ “có chính sách về đất...” sang “có chính sách bảo đảm đất...” cho đồng bào dân tộc thiểu số<sup>18</sup> - từ nguyên tắc định hướng sang nghĩa vụ pháp lý làm tăng tính ràng buộc thực thi. Đây là một điểm tiến bộ cần ghi nhận, là một trong những điểm mới được cử tri và nhân dân đánh giá cao bởi Luật mới đã thể chế được chủ trương của Đảng về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số.<sup>19</sup> Cụ thể:

(i) Dành riêng chính sách hỗ trợ đất đai lần đầu cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo ở vùng dân tộc và miền núi.<sup>20</sup> Cụ thể, Nhà nước giao đất ở trong hạn mức và miễn, giảm tiền sử dụng đất; giao đất nông nghiệp không

<sup>14</sup> Điều 16 Hiến pháp năm 2013.

<sup>15</sup> “Cộng đồng dân cư là cộng đồng người Việt Nam sinh sống trên cùng địa bàn thôn, làng, ấp, bản, bon, buôn, phum, sóc, tổ dân phố và điểm dân cư tương tự có cùng phong tục, tập quán hoặc có chung dòng họ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.” Khoản 13 Điều 3 Luật Đất đai năm 2024.

<sup>16</sup> Điều a khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2003.

<sup>17</sup> Điều 27 Luật Đất đai năm 2013.

<sup>18</sup> Khoản 1 Điều 27 Luật Đất đai năm 2013 quy định Nhà nước “có chính sách” phù hợp. Khoản 2 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024 quy định Nhà nước “có chính sách bảo đảm”.

<sup>19</sup> Báo Đại biểu Nhân dân, “Thể chế chủ trương của Đảng về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số”, truy cập tại <https://daibieunhandan.vn/the-che-chu-truong-cua-dang-ve-chinh-sach-dat-dai-doi-voi-dong-bao-dan-toc-thieu-so-10331028.html>, truy cập ngày 23/5/2025.

<sup>20</sup> Khoản 2 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024.

thu tiền; cho thuê đất phi nông nghiệp với ưu đãi miễn, giảm tiền thuê. Chính sách này không chỉ đáp ứng nhu cầu nhà ở và sinh kế, mà còn hướng tới xóa nghèo đa chiều và thúc đẩy phát triển bền vững ở vùng đặc biệt khó khăn.

(ii) Thiết lập cơ chế hỗ trợ đặc biệt trong tình trạng người dân tộc thiểu số đã được giao hoặc thuê đất nhưng nay không còn đất hoặc thiếu đất.<sup>21</sup> Quy định này không chỉ giải quyết nhu cầu cơ bản về chỗ ở và duy trì ổn định cuộc sống, đặc biệt khi họ đang ở trong điều kiện kinh tế khó khăn, mà còn có ý nghĩa hỗ trợ sinh kế bền vững, tăng cường khả năng tự lực, bảo đảm tính liên tục trong tiếp cận đất đai của cộng đồng dân tộc thiểu số. Mặt khác, việc tiếp tục giao đất hoặc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và vẫn được miễn, giảm tiền sử dụng đất chỉ được giới hạn trong một hạn mức nhất định và áp dụng đối với người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo là cơ chế có điều kiện nhằm bảo đảm quỹ đất phục vụ an sinh và bảo đảm đúng đối tượng sử dụng.

(iii) Nhấn mạnh trách nhiệm của chính quyền địa phương, đặc biệt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp xã.<sup>22</sup> Mô hình quản lý đất đai phân cấp - phân quyền này thể hiện tinh thần linh hoạt, dân chủ, vừa giúp nâng cao trách nhiệm của địa phương vừa đảm bảo phù hợp với tính chất đặc thù của từng địa bàn dân tộc thiểu số. Sự phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân địa phương được kỳ vọng sẽ giúp các chính sách về giao đất, hỗ trợ đất ở, đất sản xuất được thực hiện sát với thực tiễn, phù hợp với đặc điểm quỹ đất, tập quán và điều kiện sinh kế tại từng vùng dân tộc thiểu số.

(iv) Xác lập rõ ràng cơ chế bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách bảo đảm quyền sử dụng đất của đồng bào dân tộc thiểu số thông qua quy định về quỹ đất và kinh phí cụ thể. Theo đó, đất để thực hiện các chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được bố trí từ quỹ đất Nhà nước quản lý hoặc đất thu hồi, thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào điều kiện đất đai từng địa phương.<sup>23</sup> Đồng thời, ngân sách nhà nước được xác định là nguồn chi trả cho toàn bộ chi phí liên quan (bồi thường, tái định cư, đo đạc, cấp giấy chứng nhận...)<sup>24</sup> thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm của Nhà nước, giúp gỡ bỏ rào cản tài

---

<sup>21</sup> Khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024, được hướng dẫn bởi Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

<sup>22</sup> Theo khoản 5, 6, 7 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được trao quyền chủ động quyết định diện tích giao đất, cho thuê đất căn cứ vào thực tế và quỹ đất hiện có; đồng thời trình Hội đồng nhân dân ban hành chính sách đặc thù cho địa phương. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát hằng năm, báo cáo trường hợp không còn, thiếu đất hoặc vi phạm chính sách để kịp thời thu hồi và tái phân bổ đất đúng mục tiêu.

<sup>23</sup> Khoản 4 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024.

<sup>24</sup> Khoản 8 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024.

chính đối với nhóm yếu thế. Đây là điểm then chốt để các chính sách không chỉ “đúng” về mặt pháp lý mà còn “thực thi được” trong thực tế, góp phần đảm bảo công bằng, bền vững và đúng với tinh thần “không ai bị bỏ lại phía sau” trong quản trị đất đai.

Đặc biệt, pháp luật nước ta nhấn mạnh yếu tố phong tục, tập quán, tín ngưỡng và bản sắc dân tộc gắn với chính sách đất đai của đồng bào dân tộc thiểu số. Ở Luật Đất đai năm 2003, tiêu chí này lần đầu được quy định tuy chỉ giới hạn đối với việc giao đất nông nghiệp cho cộng đồng dân cư sử dụng nhằm bảo tồn văn hóa của các dân tộc thiểu số<sup>25</sup> nhưng đã đánh dấu “bước chuyển” trong tư duy lập pháp, từ việc coi đất đai thuần túy là một tư liệu sinh kế, sản xuất cơ bản<sup>26</sup> sang nhìn nhận đất đai như một phần cấu thành không gian xã hội - văn hóa truyền thống của cộng đồng. Luật Đất đai năm 2013 và Luật Đất đai năm 2024 tiếp tục kế thừa và ngày càng mở rộng nguyên tắc này, đưa “phù hợp với phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của từng vùng” thành tiêu chí, điều kiện tiên quyết khi xây dựng và thực thi chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Điều này giúp khắc phục tình trạng áp dụng cứng nhắc các chính sách đất đai tại những khu vực có điều kiện đặc biệt về dân tộc, phong tục và địa hình. Đặc biệt Luật Đất đai năm 2024 đã bổ sung yếu tố “tín ngưỡng” - việc mở rộng phạm vi bảo đảm gồm cả sinh hoạt tâm linh có ý nghĩa quan trọng vì trong nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số, tín ngưỡng truyền thống thiết yếu thường gắn liền với không gian đất đai cụ thể (đất thiêng, nghĩa địa, rừng cấm, nơi thờ cúng tổ tiên...).

## ***2.2. Thực tiễn bảo đảm quyền sử dụng đất của các dân tộc thiểu số tại Việt Nam trong thời gian vừa qua***

### ***2.2.1. Những kết quả đạt được trong bảo đảm quyền sử dụng đất của các dân tộc thiểu số tại Việt Nam***

Kể từ khi quyền sử dụng đất của đồng bào dân tộc thiểu số được pháp luật nước ta ghi nhận riêng biệt như một cơ chế đặc thù vào năm 2003, các chính sách bảo đảm quyền sử dụng đất của đồng bào dân tộc thiểu số đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận trên các phương diện:

Thứ nhất, thiết lập hệ thống chính sách hỗ trợ đất ở và đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Nhà nước đã xây dựng hệ thống chính sách hỗ trợ đất ở và đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số thông qua các chương trình trọng điểm, điển hình là

---

<sup>25</sup> Điểm a khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2003.

<sup>26</sup> Luật Đất đai năm 1987 và Luật Đất đai năm 1993 và các bản sửa đổi, bổ sung không quy định về đất đai gắn với phong tục, tập quán và bản sắc dân tộc.

Chương trình 135<sup>27</sup> (năm 1998) và Chương trình 134<sup>28</sup> (năm 2004). Các hoạt động di dân, bố trí dân cư và đầu tư sinh kế trong Chương trình đã góp phần gắn kết giữa hỗ trợ sinh kế, ổn định dân cư và quy hoạch đất đai hợp lý, được đánh giá là bước đi đầu tiên quan trọng của nước ta, mang lại những kết quả thiết thực trong việc cụ thể hóa chính sách bảo đảm quyền tiếp cận và sử dụng đất cho đồng bào dân tộc thiểu số.<sup>29 30</sup> Từ năm 2003 đến 2016, hơn 93.600 hộ dân tộc thiểu số được hỗ trợ đất ở, và trên 107.800 hộ được hỗ trợ đất sản xuất từ ngân sách nhà nước và các chương trình mục tiêu; hàng nghìn hộ gia đình đã được bố trí tái định cư khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm hoặc khu vực di cư tự do nhằm ổn định đời sống, phát triển sản xuất và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.<sup>31</sup>

Thứ hai, thúc đẩy quyền tiếp cận đất đai của đồng bào dân tộc thiểu số thông qua các chương trình, dự án hợp tác quốc tế. Từ năm 2014, các dự án như Dự án IF<sup>32 33</sup>, Dự án “Nâng cao năng lực tiếp cận và quản lý đất sản xuất và đất rừng cho cộng đồng các dân tộc thiểu số”<sup>34</sup>, Dự án “Tăng cường quyền tiếp cận sử dụng đất cho đồng bào dân

<sup>27</sup> Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa (Chương trình 135).

<sup>28</sup> Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn (Chương trình 134).

<sup>29</sup> Báo Chính phủ, “*Chương trình 134, 135 - cốt lõi của công cuộc xóa đói giảm nghèo*”, truy cập tại <https://baochinhphu.vn/chuong-trinh-134-135-cot-loi-cua-cong-cuoc-xoa-doi-giam-ngheo-1028224.htm>, truy cập ngày 23/5/2025.

<sup>30</sup> Báo Tin tức - Thông tấn xã Việt Nam, “*Chương trình 135 giai đoạn 2021-2025 dự kiến đầu tư hơn 94.500 tỷ đồng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*”, truy cập tại <https://dantocmiennui.baotintuc.vn/chuong-trinh-135-giai-doan-2021-2025-du-kien-dau-tu-hon-94500-ty-dong-cho-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-va-mien-nui-post280507.html>, truy cập ngày 23/5/2025.

<sup>31</sup> Tạp chí Cộng sản, “*Tiếp tục tháo gỡ vướng mắc liên quan đến đất ở, đất sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số*”, truy cập tại [https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset\\_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/tiep-tuc-thao-gu-vuong-mac-khac-phuc-nhung-van-de-lien-quan-den-dat-o-dat-san-xuat-cua-dong-bao-dan-toc-thieu-so-theo-tinh-than-nghi-quyet-hoi-nghi-tr](https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/tiep-tuc-thao-gu-vuong-mac-khac-phuc-nhung-van-de-lien-quan-den-dat-o-dat-san-xuat-cua-dong-bao-dan-toc-thieu-so-theo-tinh-than-nghi-quyet-hoi-nghi-tr), truy cập ngày 23/5/2025.

<sup>32</sup> Dự án do Bộ Tài Nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện, hỗ trợ bởi Mekong Region Land Governance (MRLG), tài trợ bởi Cơ quan Hợp tác Phát triển Thụy Sĩ (SDC), Cơ quan Hợp tác Phát triển của Đức (BMZ) và Luxembourg, được tổ chức thí điểm tại 12 xã, thuộc 6 huyện của 3 tỉnh Thái Nguyên, Lâm Đồng và Vĩnh Long, truy cập tại <https://nongnghiepmoitruong.vn/nang-cao-quyen-tiep-can-dat-dai-cho-dong-bao-dan-toc-thieu-so-don-bay-de-phat-trien-ben-vung-d591548.html>, truy cập ngày 23/5/2025.

<sup>33</sup> Dự án được hỗ trợ bởi Cơ quan quản lý đất đai khu vực sông Mê Kông (Mekong Region Land Governance - MRLG). Nguồn: Giới thiệu về Mekong Region Land Governance (MRLG), truy cập tại <https://www.mrlg.org/vi/gioi-thieu-ve-mrlg/>, truy cập ngày 30/6/2025.

<sup>34</sup> Từ năm 2015, tại năm tỉnh Lào Cai, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Kon Tum, Trung tâm Tư vấn quản lý bền vững tài nguyên và Phát triển văn hóa cộng đồng Đông - Nam Á (CIRUM) và Tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam cùng các địa phương đã phối hợp thực hiện Dự án “Nâng cao năng lực tiếp cận và quản lý đất sản xuất và đất rừng cho cộng đồng các dân tộc thiểu số”, truy cập tại <https://nongnghiepmoitruong.vn/nang-cao-quyen-tiep-can-dat-dai-cho-dong-bao-dan-toc-thieu-so-don-bay-de-phat-trien-ben-vung-d591548.html>, truy cập ngày 23/5/2025.

tộc thiểu số”<sup>35</sup>... đã được triển khai tại nhiều tỉnh. Điển hình, Dự án của EU - Helvetas (được thực hiện từ tháng 7/2020 tới tháng 5/2023) đã xây dựng được bộ tài liệu hướng dẫn về quyền tiếp cận sử dụng đất và tài nguyên rừng vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao năng lực của tổ hòa giải cơ sở, già làng, trưởng bản; hỗ trợ hơn 36.000 người nâng cao nhận thức về quyền đất đai, đào tạo 630 cán bộ cơ sở về kỹ năng hòa giải, tư vấn pháp lý cho hơn 2.000 người dân và xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về hòa giải tranh chấp đất đai.<sup>36</sup>

Thứ ba, kết hợp bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và phát triển sinh kế đồng bào dân tộc thiểu số từ mô hình giao đất - giao rừng cho cộng đồng. Một số địa phương đã triển khai thí điểm các mô hình giao đất, giao rừng, không chỉ tạo thu nhập mà còn giúp cộng đồng thiết lập mối quan hệ pháp lý rõ ràng với đất rừng truyền thống - vấn đề vẫn chưa được pháp luật ghi nhận đầy đủ. Tại Lâm Đồng, ba mô hình điển hình đã và đang được duy trì tại các huyện Di Linh, Đức Trọng và Đam Rông, với tổng diện tích hơn 989 ha, thu hút sự tham gia của 235 hộ gia đình.<sup>37</sup> Ngoài ra, có thể kể đến mô hình trồng sâm Ngọc Linh của người Xê Đăng tại Kon Tum, phát triển sa nhân tím dưới tán rừng tự nhiên của người Gia Rai (Chư Mom Ray), khai thác cây dóc tự nhiên của người Vân Kiều (Quảng Bình), hay dịch vụ ngâm tắm thuốc nam dựa trên tri thức bản địa của người Dao đỏ (Lào Cai).<sup>38</sup>

### 2.2.2. Một số bất cập trong bảo đảm quyền sử dụng đất của các dân tộc thiểu số tại Việt Nam

Thứ nhất, tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại nhiều địa phương còn chậm. Tại một số vùng sâu, vùng xa, tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đồng bào dân tộc thiểu số vẫn ở mức thấp, do tồn tại về hồ sơ địa chính, thiếu nguồn lực đo đạc và sự hạn chế trong tiếp cận thủ tục pháp lý của người dân. Cụ thể, theo thông tin từ huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, đến năm 2024, vẫn còn nhiều hộ

<sup>35</sup> Liên minh châu Âu (EU), Tổ chức Helvetas phối hợp với Liên minh đất đai LANDA/Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Cộng đồng nông thôn (CCRD) triển khai Dự án “Tăng cường quyền tiếp cận sử dụng đất cho đồng bào dân tộc thiểu số”. Dự án được thực hiện trong 3 năm từ năm 2020 đến năm 2023, cho đồng bào dân tộc thiểu số tại Hòa Bình và Cao Bằng, truy cập tại <https://nhandan.vn/tang-cuong-quyen-tiep-can-su-dung-dat-cho-dong-bao-dan-toc-thieu-so-post754676.html>, truy cập ngày 23/5/2025.

<sup>36</sup> Báo Nhân Dân, “Tăng cường quyền tiếp cận sử dụng đất cho đồng bào dân tộc thiểu số”, <https://nhandan.vn/tang-cuong-quyen-tiep-can-su-dung-dat-cho-dong-bao-dan-toc-thieu-so-post754676.html>, truy cập ngày 23/5/2025.

<sup>37</sup> Báo Lâm Đồng, “Duy trì 3 mô hình giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư”, truy cập tại <https://baolamdong.vn/doi-song/202312/duy-tri-3-mo-hinh-giao-dat-giao-rung-cho-cong-dong-dan-cu-5372e8c/>, truy cập ngày 23/5/2025.

<sup>38</sup> Dự án Bộ Tài nguyên và Môi trường, “Nâng cao quyền tiếp cận đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số”, truy cập tại <https://nongnghiepmoitruong.vn/nang-cao-quyen-tiep-can-dat-dai-cho-dong-bao-dan-toc-thieu-so-don-bay-de-phat-trien-ben-vung-d591548.html>, truy cập ngày 23/5/2025.

dân tộc thiểu số chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ảnh hưởng đến việc hoàn thiện thủ tục xây dựng nhà ở.<sup>39</sup>

Thứ hai, vẫn còn tình trạng chuyển nhượng, cầm cố, hoặc sử dụng đất sai mục đích sau khi được giao. Một số hộ dân do áp lực kinh tế đã bán đất hoặc sử dụng vào mục đích không phù hợp với quy hoạch, dẫn đến mất đất sản xuất, ảnh hưởng lâu dài đến sinh kế và mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội.<sup>40</sup> Điều này cho thấy thiếu cơ chế kiểm soát sau cấp đất và chưa có chính sách hỗ trợ đủ mạnh về sinh kế đi kèm.

Thứ ba, thiếu cơ chế bảo đảm tiếng nói của cộng đồng dân tộc thiểu số trong quản lý sử dụng đất đai. Thực tiễn hoạt động quản lý sử dụng đất tại các địa phương vùng dân tộc thiểu số hiện “mang nặng” tính hành chính, thiếu vắng các thiết chế tham vấn và phản biện xã hội hiệu quả từ cộng đồng dân cư. Pháp luật hiện hành chưa ghi nhận đầy đủ vai trò của cộng đồng trong quản trị đất đai, cũng như chưa thiết lập rõ ràng các cơ chế thừa nhận và bảo vệ quyền sử dụng đất truyền thống của họ. Hệ quả là sự gắn kết lâu đời giữa cộng đồng với đất đai bị xem nhẹ, còn tiếng nói của người đồng bào dễ bị bỏ qua trong các quyết định ảnh hưởng trực tiếp đến không gian sinh tồn và văn hóa của họ.<sup>41</sup>

Thứ năm, luật tục<sup>42</sup> chưa được phát huy đúng mức vai trò trong bảo vệ quyền sử dụng đất truyền thống của cộng đồng dân tộc thiểu số. Pháp luật nước ta hiện nay mới chỉ thừa nhận yếu tố phong tục, tập quán ở mức nguyên tắc, mà chưa có cơ chế cụ thể để bảo đảm tính hiệu lực của luật tục trong quản lý và sử dụng đất truyền thống cũng như trong quá trình giải quyết tranh chấp. Ví dụ, tại tỉnh Đắk Lắk, luật tục Ê-đê vẫn được người đồng bào tôn trọng và tuân thủ, nhưng khi giải quyết tranh chấp đất đai thì cơ quan chức năng lại không xem xét đầy đủ giá trị pháp lý của luật tục làm ảnh hưởng đến hiệu quả bảo đảm quyền sử dụng đất của cộng đồng thiểu số.<sup>43</sup>

<sup>39</sup> Bảo Lào Cai, “*Hỗ trợ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đồng bào dân tộc thiểu số*”, truy cập tại <https://baolaocai.vn/ho-tro-cap-giay-chung-nhan-quyen-su-dung-dat-cho-dong-bao-dan-toc-thieu-so-post392163.html>, truy cập ngày 23/5/2025.

<sup>40</sup> Ban Nội chính Trung ương, “*Bảo đảm chính sách đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số*”, <https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/201310/bao-dam-chinh-sach-dat-o-dat-san-xuat-cho-dong-bao-dan-toc-thieu-so-292706/>, truy cập ngày 23/5/2025.

<sup>41</sup> Lương Thị Trường & Orlando M. Genotiva (2017), “Thừa nhận quyền sử dụng đất truyền thống của dân tộc thiểu số tại Việt Nam”, Trung tâm vì sự phát triển miền núi (CSDM), RECOFTC & UEA, tr.3.

<sup>42</sup> “*Luật tục là một hình thức của tri thức bản địa, được hình thành trong lịch sử lâu dài qua kinh nghiệm ứng xử với môi trường và xã hội, được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau và truyền từ đời này qua đời khác bằng trí nhớ qua thực hành sản xuất và thực hành xã hội. Nó hướng đến việc hướng dẫn quan hệ xã hội, quan hệ con người với thiên nhiên. Những chuẩn mực ấy của cả cộng đồng thừa nhận và thực hiện, nhờ đó đã tạo ra sự thống nhất và cân bằng trong mỗi cộng đồng.*” Nguồn: Nguyễn Chí Dũng (2005), “Luật tục với thi hành pháp luật”, *Nghiên cứu Lập pháp*, số 52, tháng 5/2005.

<sup>43</sup> Nguyễn Thị Huyền (2023), “Phát huy vai trò của luật tục Ê Đê trong thực tiễn thi hành pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”, *Dân chủ và Pháp luật*, Kỳ 2 (Số 377), tháng 3/2023, truy cập tại

### 3. Kiến nghị bảo đảm quyền sử dụng đất của đồng bào dân tộc thiểu số tại Việt Nam

Thứ nhất, đổi mới tư duy và tiếp cận chính sách đất đai theo hướng lấy người dân làm trung tâm, phù hợp với điều kiện sinh kế và văn hóa bản địa. Nhà nước cần xây dựng các chính sách đất đai mang tính đặc thù vùng dân tộc thiểu số, chuyển từ tư duy quản lý hành chính đơn thuần sang tư duy kiến tạo phát triển.

(i) Bổ sung nguyên tắc “ưu tiên tiếp cận đất đai cho cộng đồng yếu thế” trong quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất địa phương. Trong quá trình xây dựng dự án Luật Đất đai năm 2024, Thường trực Ủy ban Xã hội đã đề nghị nghiên cứu quy định thêm về nguyên tắc ưu tiên quan tâm tới đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương<sup>44</sup> nhưng khi Luật chính thức được ban hành thì không có quy định này.

(ii) Việc phân bổ đất cần linh hoạt, gắn với đặc trưng nghề nghiệp (du canh, nương rẫy, chăn thả...) và có chính sách tạo quỹ đất riêng cho cộng đồng thiểu số tại các vùng khan hiếm đất. Để làm được điều đó, cần thiết lập cơ chế đánh giá tác động xã hội - dân tộc (ethnic impact assessment) trong quá trình lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số<sup>45</sup>, nhằm bảo đảm không làm mất đi không gian sinh kế truyền thống hoặc tạo gánh nặng di dời bất hợp lý.

(iii) Ngoài ra, quy trình quy hoạch, phân bổ đất cần có sự tham gia thực chất của cá nhân đồng bào dân tộc thiểu số cũng như đại diện cộng đồng của họ thông qua hình thức tham vấn sớm nhằm phản ánh đúng nhu cầu, mong muốn và giá trị văn hóa đặc trưng cần gìn giữ.

Thứ hai, rút ngắn khoảng cách pháp lý và kỹ thuật trong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Với yêu cầu chuyển đổi số toàn diện, mọi thủ tục hành chính và hồ sơ cần được cải cách theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa, đồng thời đẩy mạnh hỗ trợ pháp lý lưu động bằng tiếng dân tộc thiểu số trong suốt quy trình.

<https://danchuphapluat.vn/phat-huy-vai-tro-cua-luat-tuc-e-de-trong-thuc-tien-thi-hanh-phap-luat-dat-dai-tren-dia-ban-tinh-dak-lak-3419.html>, truy cập ngày 03/9/2025.

<sup>44</sup> <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=75502>, truy cập ngày 25/5/2025.

<sup>45</sup> “4. “Vùng đồng bào dân tộc thiểu số” là địa bàn cấp tỉnh, huyện, xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ổn định; thôn, bản, làng, phum, sóc, xóm, ấp và tương đương (sau đây gọi chung là thôn) có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ổn định thành cộng đồng.” Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 14 tháng 01 năm 2011 về công tác dân tộc (sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 127/2024/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 10 tháng 4 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc).

Thứ ba, triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ sau giao đất nhằm bảo đảm sinh kế và khả năng giữ đất lâu dài. Việc Nhà nước giao đất phải được gắn liền với chương trình phát triển kinh tế - xã hội toàn diện cho đồng bào dân tộc thiểu số, như hỗ trợ đào tạo nghề, phát triển nông nghiệp sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh, hợp tác xã nông nghiệp... Đồng thời, cần thiết lập cơ chế kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất của đồng bào dân tộc thiểu số sau khi được giao, nhằm ngăn chặn tình trạng chuyển nhượng “bừa bãi” do thiếu hiểu biết hoặc trong hoàn cảnh túng thiếu.

Thứ tư, nâng cao vị thế, tiếng nói và vai trò của cộng đồng dân tộc thiểu số trong quản lý, sử dụng đất đai. Cần khẳng định rõ vai trò của cộng đồng của đồng bào dân tộc thiểu số không chỉ là đối tượng được hưởng thụ chính sách mà còn là chủ thể của xây dựng và phát triển chính sách, bởi họ là những người hiểu rõ nhất giá trị đất đai với cuộc sống và bản sắc dân tộc của mình. Cụ thể, có thể triển khai các mô hình như Hội đồng già làng hay Ban tự quản thôn/bản/pum/sóc để tham gia vào quy trình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất, thu hồi hay giải quyết tranh chấp đất đai.

Thứ năm, công nhận và bảo vệ quyền sử dụng đất truyền thống thông qua luật tục. Pháp luật đất đai hoặc án lệ về đất đai cần công nhận hiệu lực thực tiễn của luật tục trong xác lập và bảo vệ quyền sử dụng đất truyền thống của cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số (đặc biệt là ở những khu vực có ý nghĩa tâm linh như rừng thiêng, nơi thờ tự, nghĩa địa...). Ngoài ra, có thể cân nhắc phát triển mô hình “quản trị đất cộng đồng” phù hợp với điều kiện địa phương, trong đó kết hợp hài hòa giữa pháp luật quốc gia và luật tục.

Thứ sáu, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm trong thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số bởi đây là nhóm chủ thể dễ bị lợi dụng bởi các hành vi trục lợi chính sách. Cần tập trung thanh tra quá trình thực hiện và xử lý nghiêm minh các vi phạm làm sai lệch chính sách hoặc gây thất thoát tài nguyên đất đai. Bên cạnh đó, việc giám sát sau thanh tra phải được thực hiện chặt chẽ, đặc biệt là đối với diện tích đất sử dụng không đúng mục đích hoặc bị chiếm dụng, để kịp thời thu hồi và phân bổ lại cho các hộ dân tộc thiểu số còn thiếu đất.

Thứ bảy, tăng cường truyền thông pháp luật về đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số trên cơ sở phù hợp với đặc điểm ngôn ngữ, văn hóa và điều kiện tiếp cận thông tin của từng vùng, từng dân tộc. Cụ thể, lồng ghép nội dung tuyên truyền pháp luật vào các hoạt động văn hóa cộng đồng, kết hợp với giảng dạy pháp luật qua hệ thống giáo dục địa phương. Đội ngũ cán bộ pháp lý tại cơ sở không chỉ có kiến thức chuyên môn mà còn cần am hiểu văn hóa, phong tục và ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số, nhằm bảo

đảm hiệu quả trong giao tiếp, hỗ trợ pháp lý và truyền thông chính sách đến đúng đối tượng, đúng nhu cầu.

#### **4. Kết luận**

Bảo đảm quyền sử dụng đất cho đồng bào dân tộc thiểu số không chỉ là một nội dung quan trọng trong chính sách an sinh xã hội, mà còn là biểu hiện sinh động của tư duy phát triển bao trùm và công bằng trong quản lý, sử dụng tài nguyên quốc gia. Trong kỷ nguyên hội nhập và đổi mới toàn diện, việc tiếp cận đất đai của đồng bào dân tộc thiểu số cần được bảo đảm thông qua khung pháp lý đặc thù, tôn trọng luật tục, thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng và gắn với các chương trình hỗ trợ sinh kế dài hạn. Luật Đất đai năm 2024 với nhiều điểm tiến bộ đã mở ra cơ hội thể chế hóa chủ trương “không để ai bị bỏ lại phía sau” trong tiếp cận đất đai. Tuy nhiên, để các quy định đó đi vào cuộc sống một cách hiệu quả, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế thực thi, tăng cường giám sát, bảo đảm minh bạch và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân. Chỉ khi đó, đất đai mới thực sự trở thành nền tảng giúp đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên làm chủ cuộc sống - đúng với tinh thần và nội hàm của kỷ nguyên mới - kỷ nguyên bền vững.

#### **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Capotorti, Francesco (1979), “*Study on the Rights of Persons Belonging to Ethnic, Religious and Linguistic Minorities*”, United Nations, New York.
2. Food and Agriculture Organization (FAO) (2002), *Land Tenure and Rural Development*, Land Tenure Studies No.3, Nxb. FAO, Rome.
3. Hoàng Thị Loan, Nguyễn Ngọc Tuyên, “*Bản chất quyền sử dụng đất tại Việt Nam và sự ảnh hưởng đến cấu trúc của Luật Đất đai*”, Tạp chí Luật học, số 4, (2022).
4. Lê Hồng Hạnh (2017), “*Bản chất pháp lý của quyền sử dụng đất trong pháp luật Việt Nam*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 8/2017.
5. Lê Hồng Hạnh, “*Bảo đảm tính đồng bộ, tính thống nhất của pháp luật hướng tới hiệu quả thực hiện quyền tiếp cận đất của các cộng đồng dân tộc thiểu số*”, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 3, (2022).
6. Lê Hồng Hạnh (2017), “*Bản chất pháp lý của quyền sử dụng đất trong pháp luật Việt Nam*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số tháng 8 (305)/2017.
7. Lương Thị Trường, Orlando M. Genotiva (2017), “*Thừa nhận quyền sử dụng đất truyền thống của dân tộc thiểu số tại Việt Nam*”, Trung tâm vì sự phát triển miền núi (CSDM), RECOFTC & UEA, Hà Nội.
8. Nguyễn Chí Dũng, “*Luật tục với thi hành pháp luật*”, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 52, tháng 5/2005.

9. Nguyễn Thị Hồng Nhung, “*Bàn về quyền sử dụng đất được phép chuyển nhượng trong kinh doanh bất động sản ở Việt Nam*”, Tạp chí Luật học, số 6/2014, (2014).
10. Nguyễn Thị Huyền, “*Phát huy vai trò của luật tục Ê Đê trong thực tiễn thi hành pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Kỳ 2 (Số 377), tháng 3/2023.
11. UNDP Asia-Pacific Regional Centre, “*Marginalised Minorities in Development Programming: A UNDP Resource Guide and Toolkit*”, UNDP, Bangkok, 2010.
12. World Bank, “*Land Policies for Growth and Poverty Reduction, Policy Research Report*”, World Bank và Oxford University Press, Washington D.C., 2003.
13. Ban Nội chính Trung ương, “*Bảo đảm chính sách đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số*”, truy cập tại <https://noichinh.vn/ngghien-cuu-trao-doi/201310/bao-dam-chinh-sach-dat-o-dat-san-xuat-cho-dong-bao-dan-toc-thieu-so-292706/>, truy cập ngày 23/5/2025.
14. Báo Chính phủ, “*Chương trình 134, 135 - cốt lõi của công cuộc xóa đói giảm nghèo*”, truy cập tại <https://baochinhphu.vn/chuong-trinh-134-135-cot-loi-cua-cong-cuoc-xoa-doi-giam-ngheo-1028224.htm>, truy cập ngày 23/5/2025.
15. Báo Đại biểu Nhân dân, “*Thế chế chủ trương của Đảng về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số*”, truy cập tại <https://daibieunhandan.vn/the-che-chu-truong-cua-dang-ve-chinh-sach-dat-dai-doi-voi-dong-bao-dan-toc-thieu-so-10331028.html>, truy cập ngày 23/5/2025.
16. Báo Lào Cai, “*Hỗ trợ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đồng bào dân tộc thiểu số*”, truy cập tại <https://baolaocai.vn/ho-tro-cap-giay-chung-nhan-quyen-su-dung-dat-cho-dong-bao-dan-toc-thieu-so-post392163.html>, truy cập ngày 23/5/2025.
17. Báo Lâm Đồng, “*Duy trì 3 mô hình giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư*”, truy cập tại <https://baolamdong.vn/doi-song/202312/duy-tri-3-mo-hinh-giao-dat-giao-rung-cho-cong-dong-dan-cu-5372e8c/>, truy cập ngày 23/5/2025.
18. Báo Nhân Dân, “*Tăng cường quyền tiếp cận sử dụng đất cho đồng bào dân tộc thiểu số*”, truy cập tại <https://nhandan.vn/tang-cuong-quyen-tiep-can-su-dung-dat-cho-dong-bao-dan-toc-thieu-so-post754676.html>, truy cập ngày 23/5/2025.
19. Báo Tin tức - Thông tấn xã Việt Nam, “*Chương trình 135 giai đoạn 2021–2025 dự kiến đầu tư hơn 94.500 tỷ đồng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*”, truy cập tại <https://dantocmiennui.baotintuc.vn/chuong-trinh-135-giai-doan-2021-2025-du-kien-dau-tu-hon-94500-ty-dong-cho-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-va-mien-nui-post280507.html>, truy cập ngày 23/5/2025.
20. Cục Thống kê - Bộ Tài chính, “*Thông cáo báo chí Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*”, truy cập tại <https://www.gso.gov.vn/su-kien/2019/12/thong-cao-bao-chi-ket-qua-tong-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-nam-2019/>, truy cập ngày 23/5/2025.

21. Dự án Bộ Tài nguyên và Môi trường, “*Nâng cao quyền tiếp cận đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số*”, truy cập tại <https://nongnghiepmoitruong.vn/nang-cao-quyen-tiep-can-dat-dai-cho-dong-bao-dan-toc-thieu-so-don-bay-de-phat-trien-ben-vung-d591548.html>, truy cập ngày 23/5/2025.

22. Giới thiệu về Mekong Region Land Governance (MRLG), truy cập tại <https://www.mrlg.org/vi/gioi-thieu-ve-mrlg/>, truy cập ngày 30/6/2025.

23. Quốc hội Việt Nam, “*Thường trực Ủy ban Xã hội đề xuất ưu tiên nhóm yếu thế trong quy hoạch sử dụng đất*”, truy cập tại <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=75502>, truy cập ngày 23/5/2025.

24. Tạp chí Cộng sản, “*Tiếp tục tháo gỡ vướng mắc liên quan đến đất ở, đất sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số*”, truy cập tại [https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset\\_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/tiep-tuc-thao-go-vuong-mac-khac-phuc-nhung-van-de-lien-quan-den-dat-o-dat-san-xuat-cua-dong-bao-dan-toc-thieu-so-theo-tinh-than-nghi-quyet-hoi-nghi-tr](https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/tiep-tuc-thao-go-vuong-mac-khac-phuc-nhung-van-de-lien-quan-den-dat-o-dat-san-xuat-cua-dong-bao-dan-toc-thieu-so-theo-tinh-than-nghi-quyet-hoi-nghi-tr), truy cập ngày 23/5/2025.

25. Tổng Sỹ Sơn, “*Hoàn thiện pháp luật quy định về quyền sử dụng đất ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Quản lý nhà nước (điện tử), truy cập tại <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/03/18/hoan-thien-phap-luat-quy-dinh-ve-quyen-su-dung-dat-o-viet-nam-hien-nay/>, truy cập ngày 23/5/2025.